

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ VĂN BẢO

HỢP TÁC VIỆT NAM - MALAYSIA
VỀ PHÂN ĐỊNH BIỂN (1982 - 2025)

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và
Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Hoàng Khắc Nam
TS. Nguyễn Thanh Minh

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Thị Quế

Phản biện: TS. Nguyễn Xuân Cường

Phản biện: PGS.TS. Hà Anh Tuấn

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án
Tiến sĩ họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học
Quốc gia Hà Nội vào hồi 08 giờ 30 ngày 08 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam và Malaysia là hai quốc gia láng giềng, đều là thành viên của Liên hợp quốc, ASEAN và thuộc khu vực Đông Nam Á. Hai nước có chung đường biên giới quốc gia trên biển, với một vùng biển rộng được lãnh đạo cấp cao hai nước ký kết Bản ghi nhớ Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn năm 1992. Từ những thập niên 1970 và 1980, mối quan hệ hai nước từng có những căng thẳng, mâu thuẫn nảy sinh, nổi lên là những vấn đề phát sinh trong hợp tác phân định biên giới trên biển, nhất là khu vực phía Nam quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Thời gian qua, Chính phủ hai nước đã có nhiều nỗ lực trong quá trình hợp tác đàm phán, song đường biên giới chung trên biển vẫn chưa được phân định rõ ràng. Một trong những lý do xuất phát từ sự khác biệt về lập trường và mục tiêu của mỗi bên. Phía Malaysia kiên định lập trường dựa trên lợi ích quốc gia, dân tộc, trong khi Việt Nam mong muốn giải quyết triệt để vấn đề phân định biển dựa trên luật pháp quốc tế, nhất là những quy định của UNCLOS 1982. Bên cạnh đó, vấn đề phân định biển giữa hai nước còn chịu chi phối, tác động từ các yếu tố bên trong và bên ngoài. Xuất phát từ tình hình trên, việc hợp tác phân định biên giới biển giữa Việt Nam và Malaysia có tầm quan trọng đặc biệt đối với quan hệ hữu nghị hai nước, tạo tiền đề để hợp tác khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả vùng biển này. Do đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về đề tài **“Hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển (1982 - 2025)”** là hết sức cần thiết, có ý nghĩa cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu: Luận án làm rõ thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển từ năm 1982 - 2025, qua đó phân tích các thành tựu đạt được, hạn chế còn tồn tại, dự báo triển vọng và đưa ra một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Thứ nhất, hệ thống lại nguồn tư liệu nghiên cứu bao gồm các chủ trương, chính sách, chiến lược liên quan hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển.

Thứ hai, làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thực tiễn hợp tác về phân định biển trên thế giới, khu vực Biển Đông, liên hệ trường hợp cụ thể hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển.

Thứ ba, chỉ ra những nhân tố tác động, chủ trương, quan điểm của mỗi bên trong hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển.

Thứ tư, phân tích thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển giai đoạn từ năm 1982 - 2025.

Thứ năm, đánh giá những kết quả, hạn chế của quá trình hợp tác phân định biển giữa hai nước và rút ra đặc điểm, bài học kinh nghiệm, dự báo triển vọng hợp tác và đưa ra khuyến nghị chính sách góp phần bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia Việt Nam ở Biển Đông.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về hợp tác phân định biển Việt Nam và Malaysia.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Trọng tâm nghiên cứu là giai đoạn từ năm 1982 - 2025, song đề tài vẫn phân tích những vấn đề liên quan hợp tác đàm phán phân định biển giữa hai nước ở thời điểm trước năm 1982 nhằm phục vụ phân tích, so sánh những vấn đề nghiên cứu.

Về không gian: Không gian nghiên cứu chính tập trung vào Việt Nam và Malaysia về phân định biển ở khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, có thể mở rộng ra ngoài phạm vi không gian nêu trên.

4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Cách tiếp cận

Đề tài ứng dụng những quan điểm của nhiều lý thuyết nghiên cứu trong quan hệ quốc tế và vận dụng linh hoạt các lý thuyết về địa chính trị, cạnh tranh để phân tích chính sách, mục tiêu hợp tác phân định biển của mỗi nước cũng như thực tiễn đàm phán phân định biển giữa Việt Nam - Malaysia; những cơ sở lý luận về hợp tác quốc tế, cơ sở pháp lý về phân định biển được áp dụng để phân tích, đánh giá và làm sáng tỏ thực trạng hợp tác phân định biển giữa hai nước.

Luận án được hoàn thành dựa trên các cách tiếp cận chủ yếu như cách tiếp cận quan hệ quốc tế, luật học, sử học, hệ thống cấu trúc và cách tiếp cận liên ngành, đa ngành.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình hoàn thành luận án, tác giả đã vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, trong đó các phương pháp chính là nghiên cứu tài liệu, phân tích tổng hợp, so sánh đối chiếu, phương pháp phân tích chính sách đối ngoại, phương pháp thống kê, phương pháp diễn ngôn, phương pháp dự báo và phương pháp điển cứu án lệ điển hình trong thực tiễn phân định biển của các nước trên thế giới và khu vực Đông Nam Á. Những phương pháp trên được tác giả sử dụng lồng ghép một cách linh hoạt để làm nổi bật nội dung trọng tâm nghiên cứu cũng như tăng hàm lượng khoa học của luận án.

4.3. Nguồn tư liệu

Trong quá trình nghiên cứu luận án, tác giả sẽ tiếp cận đa dạng nguồn thông tin, tài liệu, trong đó chủ yếu:

Thứ nhất, văn kiện, tuyên bố chung, phát biểu về chính sách đối ngoại của Việt Nam, Malaysia; hiệp định, thỏa thuận, văn bản ký kết giữa hai nước và các nước liên quan phân định biển.

Thứ hai, đề tài sử dụng nguồn tài liệu là các bài nghiên cứu, sách chuyên khảo liên quan hợp tác giữa Việt Nam với các nước, trong đó có Malaysia về phân định biển, các phương án, biện pháp nhằm giải quyết ổn thỏa tranh chấp, tạo môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển giữa các nước và khu vực.

Thứ ba là sách, những bài nghiên cứu liên quan phân định biển giữa các nước khu vực, đặc biệt là về Việt Nam - Malaysia của các tác giả nước ngoài.

5. Đóng góp của luận án

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và cung cấp những kiến thức cơ bản về phân định biển trong luật pháp quốc tế và thực tiễn hợp tác quốc tế; góp phần làm rõ tính đa dạng, đặc trưng của việc áp dụng luật pháp quốc tế trong hợp tác phân định biển giữa hai quốc gia, cụ thể với trường hợp của Việt Nam và Malaysia.

Thứ hai, nhận diện và phân tích về những nhân tố tác động, mục tiêu của mỗi nước, làm rõ thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển giai đoạn từ

năm 1982 - 2025; góp phần làm phong phú thêm quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia, nhất là trong giai đoạn 1982 - 2025.

Thứ ba, thông qua phân tích thực trạng hợp tác phân định biển giữa Việt Nam - Malaysia từ năm 1982 - 2025, luận án rút ra những đặc điểm, bài học kinh nghiệm về phân định biển giữa hai nước.

Thứ tư, dự báo về triển vọng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển và các khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam.

Thứ năm, góp phần làm phong phú nguồn tư liệu tham khảo phục vụ hoạch định chính sách liên quan hợp tác đàm phán phân định biển nói chung từ những bài học hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển và công tác nghiên cứu, giảng dạy về quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Nam Á, cũng như các nghiên cứu kết hợp liên ngành giữa quốc tế học, chính trị học và luật học.

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được cơ cấu thành bốn chương: Chương 1: Tổng quan những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; Chương 2: Cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn phân định biển; Chương 3: Thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển; Chương 4: Đánh giá quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển và khuyến nghị.

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan hợp tác quốc tế giải quyết tranh chấp ở khu vực Biển Đông

Biển Đông là khu vực địa chiến lược của thế giới, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đông Nam Á. Đó đó, giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và xây dựng môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực là trọng tâm chính sách của các quốc gia liên quan, thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều chuyên gia, học giả trong và ngoài nước. Nhìn chung các công trình nghiên cứu tập trung theo hai nhóm vấn đề chính là phân tích về thực trạng tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, nguyên nhân, đặc điểm và giải pháp; vai trò của các tổ chức, cơ chế khu vực và quốc tế trong ngăn ngừa và giải quyết tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông. Nhiều công trình cho rằng nguyên nhân gây

mâu thuẫn, tranh chấp chủ quyền và các hệ lụy ở Biển Đông xuất phát từ sự chông chéo về yêu sách chủ quyền của các bên. Để giải quyết vấn đề trên, các bên đã áp dụng nhiều biện pháp như đàm phán, thương lượng, “gác tranh chấp, cùng khai thác”, hay thông qua Tòa án quốc tế, song phần lớn các tranh chấp vẫn chưa giải quyết triệt để do thiếu lòng tin và sự tin cậy của các bên. Tiêu biểu như công trình nghiên cứu “*Hệ thống xung đột ở Biển Đông: Thực trạng và triển vọng*” của tác giả Hoàng Khắc Nam (2011), “*Tranh chấp Biển Đông: Luật pháp, địa chính trị và hợp tác quốc tế*” do Đặng Đình Quý chủ biên (2012), “*Khởi nguồn và phát triển của tranh chấp quần đảo Trường Sa*” của Wu Shicun (2013), “*Người Việt với biển*” của tác giả Nguyễn Văn Kim (2020), “*ASEAN với giải quyết tranh chấp trên Biển Đông*” của tác giả Dương Văn Huy (2023), “*Biển Đông: Tìm kiếm một dàn xếp pháp lý mới nhằm tăng cường ổn định và hợp tác*” của Nguyễn Hồng Thao và Ramses Amer, hay “*Tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông và an ninh khu vực*” của Dusko Dimitrijevic...

1.2. Những công trình nghiên cứu về chính sách, quan hệ đối ngoại của Việt Nam và Malaysia

Chính sách đối ngoại của Việt Nam và Malaysia, cũng như quan hệ hợp tác giữa hai nước nói riêng nhận được sự quan tâm của đông đảo học giả ở trong nước và quốc tế. Tiêu biểu trong số đó, có một công trình nghiên cứu tiêu biểu về chính sách đối ngoại của hai nước như Phạm Bình Minh với “*Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến năm 2020*”, Nguyễn Phú Trọng với “*Xây dựng nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc cây tre Việt Nam*”, Hong Hiep Le và Anton Tsveto với “*Chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới*”, Kamarulnizam Abdullah với “*Malaysia trong quan hệ quốc tế khu vực*”, Elina Noor với “*Chính sách đối ngoại và an ninh mới của Malaysia*”, Mai Thị Miên về “*Quan hệ hữu nghị Việt Nam - Malaysia và triển vọng*”, Phạm Thanh Bằng về “*Quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Malaysia: Tiếp cận từ góc độ lợi ích quốc gia - dân tộc*”.

1.3. Những công trình nghiên cứu liên quan hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

Hiện tại những công trình nghiên cứu trực tiếp về phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia chưa có nhiều, nhất là đánh giá tổng thể, toàn diện về quá trình phân

định biên giữa hai nước. Tuy nhiên, một số công trình đã đề cập đến vấn đề này ở một số góc cạnh, không gian và thời điểm khác nhau, có giá trị tham khảo như Hoàng Đào Huy với “*Thực tiễn khai thác chung trên biển giữa Việt Nam và các nước trong khu vực*”, Nguyễn Bá Diên với “*Xác định biên giới trên biển và khu vực biên giới biển của Việt Nam từ góc độ luật pháp quốc tế*”, Stein Tonnesson với “*Liệu có thể giải quyết được các tranh chấp về phân định biển và chủ quyền đối với các đảo ở Biển Đông*”, hay “*Quá trình phân định biển Việt Nam và các nước láng giềng*” của Nguyen Thanh Minh, Le Van Bao, Tran Ngoc Giap.

1.4. Đánh giá chung và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Nhìn chung, vấn đề phân định biển ở khu vực Biển Đông nói chung và giữa Việt Nam - Malaysia nói riêng đã được các chuyên gia, học giả, nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách của Việt Nam và quốc tế quan tâm, nghiên cứu trên nhiều bình diện khác nhau, từ khía cạnh quan hệ quốc tế đến luật pháp. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu phần lớn tập trung vào một số khía cạnh, hình thức hợp tác cụ thể, thiếu toàn diện. Thực tế cho thấy, chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan mật thiết đến vấn đề “Hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển” giai đoạn từ năm 1982 - 2025.

Nghiên cứu sinh hy vọng luận án sẽ cung cấp một góc nhìn đa diện quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển giai đoạn từ năm 1982 - 2023 dựa trên cơ sở kế thừa và tiếp thu cơ sở lý luận từ các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước.

CHƯƠNG II: CƠ SỞ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÂN ĐỊNH BIỂN

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Lý luận về hợp tác quốc tế

Trên cơ sở định nghĩa về hợp tác quốc tế, luận án đã làm rõ các cơ sở, biểu hiện của hợp tác quốc tế (sự thống nhất, đồng thuận nhất định trong quan hệ, ứng xử, giải quyết vấn đề chung của hai hay nhiều chủ thể, thể hiện sự “kết hợp của các mặt đối lập”), ba cách phân loại chủ yếu của hợp tác quốc tế (căn cứ vào lĩnh vực hoạt động, phân thành hợp tác chính trị, kinh tế, quân sự, khoa học công nghệ, văn hóa xã hội; dựa trên số lượng chủ thể tham gia, phân thành hợp tác song phương và đa phương;

dựa vào quy mô không gian, phân thành hợp tác khu vực và toàn cầu) và làm rõ những nhân tố, điều kiện chi phối hợp tác quốc tế.

2.1.2. Lý luận về giải quyết tranh chấp biên giới lãnh thổ

Từ việc đưa ra khái niệm về tranh chấp biên giới lãnh thổ, luận án chỉ ra những nguyên nhân chính phát sinh tranh chấp lãnh thổ trên thế giới (gồm sự thiếu nhất quán về phân định biên giới lãnh thổ từ thời thực dân, đế quốc; sự đa dạng về tôn giáo, dân tộc, thể chế chính trị ở các quốc gia; toan tính chính trị ở các nước trong từng thời điểm) và làm rõ những nguyên tắc giải quyết tranh chấp lãnh thổ (gồm nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia; nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực; nguyên tắc hòa bình giải quyết tranh chấp và nguyên tắc đặc thù lãnh thổ).

2.1.3. Vận dụng một số luận điểm lý thuyết quan hệ quốc tế

Nhìn chung, một dòng lý thuyết chưa thể giải thích thấu đáo quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển do mối quan hệ này còn chịu tác động của tư tưởng truyền thống, sự giao lưu văn hóa. Vì vậy, luận án vận dụng cả luận điểm của Chủ nghĩa hiện thực, Chủ nghĩa tự do và Chủ nghĩa kiến tạo.

2.2. Cơ sở pháp lý

2.2.1. Khái niệm về phân định biển

Từ khái niệm phân định biển, khái quát một số đặc điểm như: Chủ thể phân định biển là quốc gia; phân định biển là hành vi quốc tế và chỉ đặt ra khi tồn tại sự chồng lấn ở các vùng biển mà các quốc gia tranh chấp đều có cùng danh nghĩa về pháp lý; phân định biển gồm phân định lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa và EEZ; phân định biển giúp các quốc gia hợp tác giải quyết tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền đối với các vùng biển và thực thi vấn đề khai thác, quản lý biển và thực thi quyền tài phán trên các vùng biển.

2.2.2. Nguyên tắc phân định biển

Theo luật pháp quốc tế và các phán quyết của Tòa Công lý quốc tế (ICJ) về phân định biển đã hình thành một hệ thống các nguyên tắc phân định biển cơ bản gồm nguyên tắc thỏa thuận, nguyên tắc công bằng, nguyên tắc đất thống trị biển, nguyên

tắc thụ đắc lãnh thổ, nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

2.2.3. Phương pháp phân định biển

Theo luật pháp quốc tế và thực tiễn phân định biển trên thế giới đã có những phương pháp phân định phổ biến như phương pháp đường ranh giới đơn nhất, phương pháp đường trung tuyến và một số phương pháp khác (phương pháp đường vuông góc đối với hướng đi chung của bờ biển, phương pháp phân kéo dài tự nhiên của biên giới trên bộ, phương pháp đường kinh tuyến và vĩ tuyến). Thực tế phân định biển cho thấy, các phương pháp phân định đều có điểm mạnh và hạn chế riêng, song tùy vào đặc điểm địa lý và hoàn cảnh hữu quan ở những vùng biển khác nhau mà các quốc gia lựa chọn phương pháp tối ưu để phân định cho phù hợp, đảm bảo công bằng cho mỗi bên.

2.3. Cơ sở thực tiễn

2.3.1. Xu hướng giải quyết tranh chấp lãnh thổ trên biển

Hiện nay xu hướng đàm phán trên cơ sở hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau là tiên bộ của thế giới. Do đó, giải quyết tranh chấp lãnh thổ trên biển và phân định biển thường ưu tiên sử dụng biện pháp hòa bình, đàm phán và cơ sở pháp lý, nhằm đảm bảo ba yếu tố giải quyết tranh chấp; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không ảnh hưởng đến lợi ích của các quốc gia liên quan. Theo đó, thế giới hiện có một số kênh giải quyết tranh chấp trên biển như giải quyết bằng biện pháp đàm phán thương lượng; giải quyết bằng biện pháp trung gian, hòa giải; giải quyết tranh chấp thông qua thiết chế trọng tài.

2.3.2. Thực tiễn phân định biển của một số nước trên thế giới và khu vực Đông Nam Á

Lịch sử thế giới có nhiều tranh chấp liên quan phân định biển được giải quyết thông qua luật quốc tế, ngăn chặn đáng kể xung đột và việc dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực như phân định biển giữa Ấn Độ và Bangladesh tại vịnh Bengal thông qua Toà Trọng tài thường trực (PCA); phân định biển giữa Đức, Hà Lan và Đan Mạch ở thềm lục địa biển Bắc, hay giữa Mỹ - Canada, Guinea - Guinea Bissau, Malaysia - Indonesia, Malaysia - Singapore thông qua ICJ.

Ngoài ra, để hạn chế tranh chấp chủ quyền trên biển, điều hoà lợi ích của quốc gia, tạo môi trường hoà bình cùng phát triển trong khi chờ hoặc chưa tìm được giải pháp phân định biển, các quốc gia trên còn áp dụng biện pháp hợp tác khai thác chung trong lĩnh vực dầu khí và nghề cá như Hiệp định hợp tác khai thác chung giữa Sudan - Saudi Arabia (1974), Hiệp định hợp tác khai thác dầu khí giữa Indonesia - Australia (1989), Thỏa thuận hợp tác khai thác chung nghề cá giữa Na Uy - Nga - Ireland (1999)...

Tiểu kết chương 2

Chương 2 tác giả đã đề cập đến cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn phân định biển trên thế giới, khu vực Đông Nam Á liên quan hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển. Trên cơ sở phân tích nội hàm khái niệm hợp tác quốc tế, những quan điểm về tranh chấp lãnh thổ, bao gồm tranh chấp lãnh thổ trên biển đã làm sáng tỏ các hình thức, đặc điểm, vai trò của hợp tác quốc tế đối với vấn đề phân định biển, cũng như các đặc trưng và nguyên tắc trong giải quyết tranh chấp biên giới lãnh thổ. Đây sẽ là cơ sở lý luận cơ bản phục vụ phân tích thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển, qua đó xác định những vấn đề hai bên còn tồn tại bất đồng, tác động tiêu cực đến quá trình hợp tác đàm phán phân định ranh giới biển.

Nghiên cứu về cơ sở pháp lý, thực tiễn hợp tác phân định biển của các quốc gia trên thế giới và khu vực Đông Nam Á có thể nhận thấy việc hoạch định biển là rất phức tạp và thường diễn ra trong một thời gian dài. Hiện chưa có giải pháp tối ưu hoặc một chuẩn mực để áp dụng chung cho mỗi quốc gia trong quá trình hợp tác đàm phán, thỏa thuận giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp biên giới lãnh thổ trên biển. Tuy nhiên, thông qua một số án lệ điển hình và thực tiễn phân định ranh giới biển của các quốc gia trên thế giới, cũng như khu vực đã hình thành những nguyên tắc, phương pháp và xu hướng phân định mang tính phổ biến, làm cơ sở để phân tích chuyên sâu, toàn diện và đa chiều thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển.

CHƯƠNG 3: NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG VÀ THỰC TRẠNG HỢP TÁC VIỆT NAM - MALAYSIA VỀ PHÂN ĐỊNH BIỂN TỪ NĂM 1982 - 2025

3.1. Nhân tố tác động đến hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

3.1.1. Tình hình thế giới và khu vực

Yếu tố thuộc cấp độ trật tự quốc tế có tác động đến quá trình phân định biển giữa hai nước gồm nhân tố thế giới (xu thế chủ đạo từ những năm cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI, xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác khu vực, cạnh tranh giữa các cường quốc sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ), nhân tố khu vực (tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương, yếu tố Trung Quốc và yếu tố sách chủ quyền phi pháp ở Biển Đông, yếu tố Mỹ và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở khu vực, yếu tố ASEAN trong cấu trúc khu vực và giải quyết tranh chấp ở Biển Đông).

3.1.2. Quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia

Các yếu tố bên trong, luận án tập trung nghiên cứu tác động từ lịch sử quan hệ hai nước qua hai giai đoạn, gắn với những thăng trầm trong quan hệ song phương. Giai đoạn từ năm 1973 - 1981, quan hệ hai nước chủ yếu mang tính thăm dò và nghi kỵ, thậm chí đối đầu, nhất là lĩnh vực chính trị - ngoại giao liên quan vấn đề Campuchia. Nhìn chung thành tựu hợp tác hai nước trên các lĩnh vực còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tổng thể quan hệ song phương, trong đó có vấn đề hợp tác phân định biển. Giai đoạn từ năm 1982 - 2025, quan hệ hai nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, được các thế hệ lãnh đạo hai bên không ngừng vun đắp thông qua các chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước, phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu trên nhiều lĩnh vực, góp phần củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị, nâng tầm quan hệ Đối tác chiến lược (2015) lên Đối tác chiến lược toàn diện (2024), thúc đẩy hai nước hợp tác đàm phán phân định biển. Tuy nhiên, những khó khăn, thách thức trong quan hệ hai nước trên các lĩnh vực then chốt, ít nhiều ảnh hưởng đến tiến trình hợp tác, trở thành rào cản, kéo dài thời gian đàm phán phân định biển.

3.1.3. Tình hình tranh chấp biên giới lãnh thổ và vùng chồng lấn trên biển giữa Việt Nam - Malaysia trước năm 1982

Tính đến trước năm 1982, nhất là khi Malaysia công bố yêu sách theo Bản đồ mới (12/1979), hai nước tồn tại ba khu vực tranh chấp gồm vùng chồng lấn thêm lục địa ở vịnh Thái Lan (bao gồm tranh chấp vùng thêm lục địa chồng lấn giữa Việt Nam - Malaysia, tranh chấp vùng thêm lục địa chồng lấn giữa Việt Nam - Malaysia - Thái Lan) và tranh chấp các thực thể ở phía Nam quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Mặc

dù, hai nước đã có một số hình thức giao thiệp ngoại giao, song về cơ bản mới thống nhất được quan điểm giải quyết các tranh chấp và hiểu nhằm liên quan giữa hai nước thông qua thương lượng hoà bình.

3.1.4. Chủ trương, quan điểm của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển

Việt Nam thực thi chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa; giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, dựa trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

Malaysia có những điều chỉnh linh hoạt chính sách đối ngoại theo hướng thích ứng với tình hình mới, kiên định các nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ủng hộ chung sống hòa bình và giải quyết các tranh chấp một cách thân thiện, nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy các lợi ích quốc gia và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

3.2. Quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

3.2.1. Hợp tác phân định vùng chồng lấn thêm lục địa vùng biển Tây Nam

Xuất phát từ việc hai nước đều là thành viên của UNCLOS 1982, cả Việt Nam và Malaysia đều chấp nhận áp dụng các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và những quy định của UNCLOS để phân định biển, trong đó nhất trí áp dụng nguyên tắc dàn xếp tạm thời được quy định trong Điều 74 và Điều 83. Trên tinh thần đó, ngày 05/6/1992, hai nước đã chính thức ký Bản ghi nhớ Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn. Ngoài ra, hai nước còn cùng Thái Lan thống nhất và đi đến ký Thỏa thuận khai thác chung trong vùng chồng lấn giữa ba nước trong vùng biển Tây Nam (năm 1999).

3.2.2. Hợp tác phân định biển ở khu vực phía Nam quần đảo Trường Sa

Hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển ở khu vực phía Nam quần đảo Trường Sa là quá trình phức tạp, kéo dài vì những mâu thuẫn về lợi ích đan xen và ý chí quốc gia dân tộc, quan điểm còn có nhiều khác biệt.

Kể từ sau khi hai nước đạt được thoả thuận, thống nhất Báo cáo chung về khu vực thêm lục địa kéo dài liên quan đến hai nước lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa (CLCS) năm 2009, lãnh đạo cấp cao và cơ quan chức năng hai nước đã có nhiều hoạt

động, hình thức giao thiệp và cam kết chính trị để sớm khởi động đàm phán phân định vùng chồng lấn trên biển, song để giải quyết dứt điểm tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở khu vực phía Nam quần đảo Trường Sa đòi hỏi hai nước cần có quyết tâm chính trị cao hơn nữa, tuân tự đàm phán, thu hẹp những bất đồng, mâu thuẫn, nhằm tìm ra giải pháp công bằng mà hai bên có thể chấp nhận được.

Tiểu kết chương 3

Trong giai đoạn 1982 - 2025, quan hệ Việt Nam - Malaysia đã trải qua những thăng trầm do chịu ảnh hưởng của tình hình quốc tế, khu vực và sự điều chỉnh chính sách đối ngoại cũng như quan điểm, yêu sách của mỗi bên về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển nên phần nào tác động đến quan hệ song phương nói chung và hợp tác phân định biển nói riêng. Tuy nhiên, những thăng trầm trong quan hệ đã giúp hai nước tăng cường hiểu biết lẫn nhau, từng bước củng cố lòng tin chiến lược, tạo đà thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Malaysia, trong đó có vấn đề hợp tác phân định biển. Kết quả nổi bật trong quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển từ năm 1982 - 2025 là việc hai nước đạt được Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn (1992) và phối hợp trình Báo cáo chung về khu vực thêm lục địa kéo dài liên quan đến hai nước lên CLCS (2009). Mặc dù hợp tác hai nước về phân định biển còn bất đồng về quan điểm, khác nhau về cách tiếp cận, đối lập về yêu sách chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, song hai bên cam kết thực hiện nghiêm những thỏa thuận đã đạt được, tiếp tục nghiên cứu, tham vấn kinh nghiệm quốc tế, nhằm đẩy nhanh tiến độ đàm phán phân định biển trên cơ sở luật pháp quốc tế, luật biển quốc tế, nhất là những quy định của UNCLOS 1982.

Đến nay, mặc dù vấn đề phân định biển giữa hai nước còn nhiều khó khăn, nhưng cả Việt Nam và Malaysia đều duy trì nhất quán quan điểm dựa trên các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, đặc biệt là những quy định của UNCLOS 1982 và các Tuyên bố của khu vực về Biển Đông như DOC, thực tiễn kinh nghiệm quốc tế về phân định biển. Đây sẽ là điều kiện cần thiết khi hai nước hội tụ đủ yếu tố đồng nhất quan điểm, lập trường về đường phân định cuối cùng để tiến tới hoàn tất hợp tác đàm phán phân định biển và giải quyết tranh chấp trong tương lai.

CHƯƠNG 4: ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỢP TÁC VIỆT NAM - MALAYSIA VỀ PHÂN ĐỊNH BIỂN VÀ KHUYẾN NGHỊ

4.1. Đánh giá

4.1.1. Kết quả hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

Thứ nhất, kết quả hợp tác phân định biển làm giảm mâu thuẫn, bất đồng về biên giới lãnh thổ trên biển giữa Việt Nam và Malaysia.

Thứ hai, góp phần đảm bảo chủ quyền lãnh thổ, thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia trên các lĩnh vực, tạo thuận lợi cho việc phân định biển được triển khai thực hiện theo đúng tinh thần hợp tác.

Thứ ba, kết quả hợp tác khác thác chung tại vùng chồng lấn giữa Việt Nam tác động tích cực đối với thế giới và khu vực.

4.1.2. Khó khăn trong hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

Thứ nhất, sự thiếu nhất quán, đồng bộ trong phân định biên giới lãnh thổ khu vực từ thời bị các nước đế quốc và thực dân cai trị, ảnh hưởng đến việc xác định khu vực phân định, gây mâu thuẫn, bất đồng giữa hai nước.

Thứ hai, những toan tính chính trị giữa các đảng phái của Malaysia và yêu sách của mỗi nước về biên giới biển khiến quá trình phân định biển Việt Nam - Malaysia khó tìm ra giải pháp cân bằng lợi ích trong ngắn hạn.

Thứ ba, quá trình hợp tác phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia chịu sự tác động từ nhân tố bên ngoài, nhất là yếu tố Trung Quốc và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

4.1.3. Đặc điểm hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

Thứ nhất, trong hợp tác phân định biển, hai nước cơ bản thống nhất giải quyết theo hướng hòa bình, dựa trên luật pháp quốc tế.

Thứ hai, quá trình hợp tác đàm phán phân định biển giữa Việt Nam - Malaysia diễn ra trong thời gian dài, song những bất đồng khó leo thang căng thẳng.

Thứ ba, Việt Nam và Malaysia coi trọng đàm phán song phương để giải quyết mâu thuẫn, bất đồng thay vì sử dụng cơ chế trung gian, hòa giải của bên thứ ba.

4.1.4. Những bài học kinh nghiệm rút ra

Thứ nhất, quán triệt và vận dụng linh hoạt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ và phân định biển.

Thứ hai, hợp tác phân định biển Việt Nam - Malaysia có quan hệ chặt chẽ với tình hình quốc tế, khu vực và quan hệ song phương.

Thứ ba, kiên trì phát huy những điểm tương đồng về lập trường, chính sách và lợi ích của mỗi bên để hóa giải những bất đồng trong quá trình hợp tác đàm phán phân định ranh giới biển.

Thứ tư, vận dụng linh hoạt, đúng luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982, đảm bảo hài hòa lợi ích chính đáng của các bên.

4.2. Triển vọng hợp tác Việt Nam - Malaysia và khuyến nghị

4.2.1. Dự báo tình hình Biển Đông và triển vọng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển

4.2.1.1. Dự báo tình hình Biển Đông thời gian tới

Biển Đông tiếp tục giữ vai trò trọng yếu trong bối cảnh môi trường chính trị, kinh tế toàn cầu có nhiều biến đổi; là tâm điểm tranh giành ảnh hưởng và trở thành một vấn đề gây tranh cãi giữa các nước lớn thông qua các sáng kiến, tập hợp lực lượng để gia tăng ảnh hưởng ở khu vực, nhất là Mỹ và đồng minh với Trung Quốc.

Trước tình hình trên, các nước ASEAN, nhất là các nước hải đảo sẽ tăng cường sức mạnh quân sự, nâng cao năng lực kiểm soát và thực thi chủ quyền trên Biển Đông; thúc đẩy hình thành cơ chế tuần tra chung, phối hợp lập trường đối phó với hoạt động phi pháp của Trung Quốc; tranh thủ can dự các nước lớn ngoài khu vực đẩy sâu quan hệ hợp tác với các nước nhằm tạo thế cân bằng chiến lược, cài đặt lợi ích đan xen, góp phần bảo vệ lợi ích và chủ quyền biển, đảo; giải quyết hòa bình các tranh chấp trên cơ sở luật pháp quốc tế.

4.2.1.2. Triển vọng quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia

Căn cứ lịch sử quan hệ và nhu cầu hợp tác giữa hai nước trong bối cảnh hiện nay, luận án dự báo triển vọng quan hệ hai nước:

Thứ nhất, hợp tác cùng phát triển là xu thế chính trong quan hệ Việt Nam - Malaysia, song vẫn tồn tại một số vấn đề liên quan lao động bất hợp pháp, ngư dân đánh bắt cá trái phép và phân định biển.

Thứ hai, quan hệ hai nước trong ASEAN và các diễn đàn khu vực và đa phương tiếp tục duy trì và phát triển.

Thứ ba, quan hệ hai nước nói chung và quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển nói riêng sẽ chịu tác động từ cục diện thế giới mới, yếu tố cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực, đặc biệt là cạnh tranh Mỹ - Trung.

4.2.2. Một số khuyến nghị về chính sách

Thứ nhất, củng cố lòng tin chiến lược, thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Malaysia đi vào thực chất trên các lĩnh vực, tạo thuận lợi giải quyết những vấn đề tồn tại trong quan hệ hai nước, bao gồm vấn đề đánh bắt cá trái phép và phân định biển.

Thứ hai, thúc đẩy tiến trình hợp tác phân định biển và giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên biển giữa hai nước.

Thứ ba, củng cố nội lực, phục vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích của Việt Nam trên Biển Đông, tạo môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

Thứ tư, phát huy vai trò của Việt Nam trong ASEAN, kiến tạo môi trường hoà bình, ổn định và an ninh ở khu vực Biển Đông, tạo thuận lợi giải quyết tranh chấp, bất đồng lãnh thổ và phân định biển.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 của luận án tập trung đánh giá kết quả và hạn chế trong quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển trong giai đoạn từ năm 1982 - 2025, qua đó rút ra những đặc điểm, bài học kinh nghiệm và đưa ra một số dự báo, khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam, góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, tối đa hóa lợi ích và an ninh quốc gia ở Biển Đông.

Trên cơ sở phân tích thực trạng hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển giai đoạn từ năm 1982 - 2025, có thể nhận thấy quá trình hợp tác phân định biển giữa hai nước đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là việc hai nước ký kết Thỏa thuận hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn (1992) và phối hợp trình Báo cáo

chung về khu vực thêm lục địa kéo dài liên quan đến hai nước lên CLCS (2009), đáp ứng nhu cầu hợp tác và lợi ích của mỗi nước, góp phần đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định và an ninh trên biển, tạo động lực đưa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Malaysia phát triển lên tầm cao mới. Bên cạnh đó, quá trình hợp tác phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia còn tồn tại một số khó khăn, trong đó sự khác biệt, bất đồng trong lập trường và yêu sách của mỗi nước là mấu chốt, trở thành nguyên nhân khiến thời gian hợp tác đàm phán phân định biển giữa hai nước tiếp tục kéo dài.

Qua phân tích, đánh giá và đúc rút những đặc điểm nổi bật, bài học kinh nghiệm trong hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển, trên cơ sở dự báo triển vọng hợp tác song phương và phân định biển giữa hai nước, luận án đưa ra một số khuyến nghị góp phần bảo vệ chủ quyền và tối đa hóa lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam.

KẾT LUẬN

1. Việt Nam và Malaysia là hai quốc gia láng giềng ở khu vực Đông Nam Á, có mối quan hệ truyền thống tốt đẹp và tin cậy. Tuy quan hệ hai nước trải qua giai đoạn có nhiều thăng trầm, thậm chí đối đầu trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao liên quan vấn đề Campuchia, song với quan điểm đối ngoại cách mạng và khoa học, Việt Nam đã làm chuyển biến căn bản nhận thức của các nước trong khu vực về vấn đề Campuchia, trong đó có Malaysia, qua đó hóa giải nghi kỵ của Malaysia, cải thiện quan hệ hợp tác song phương, thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược (2015) và nâng cấp quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện (2024). Nhìn chung, quan hệ hợp tác phân định biển từ năm 1982 - 2025 cơ bản diễn ra thuận lợi, song cũng tồn tại không ít khó khăn, làm kéo dài tiến trình hợp tác phân định biển giữa hai nước.

2. Quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển từ năm 1982 - 2025 đạt được những kết quả nổi bật, đặc biệt mô hình hợp tác khai thác chung vùng chồng lấn giữa hai nước trở thành hình mẫu về hợp tác phân định biển trên thế giới và khu vực; trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy Việt Nam và Malaysia sớm khởi động tiến trình đàm phán phân định biển và góp phần kéo giảm mâu thuẫn, bất đồng trong giải quyết tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở khu vực phía Nam quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Kết quả tích cực trên xuất phát từ nhiều nguyên

nhân, trong đó sự tương đồng về chủ trương, quan điểm trong giải quyết tranh chấp, phân định ranh giới biển và lòng tin chính trị chiến lược của hai nước là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

3. Bên cạnh đó, hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển cũng đối mặt với một số khó khăn, tác động tiêu cực đến tổng thể quan hệ hai nước, kéo dài tiến trình hợp tác đàm phán phân định biển. Một trong số khó khăn lớn chính là mâu thuẫn, bất đồng trong lập trường và yêu sách của mỗi nước về căn cứ pháp lý, phương pháp xác định đường ranh giới thềm lục địa và EEZ. Ngoài ra, yếu tố khách quan như bối cảnh quốc tế và khu vực, nhất là diễn biến căng thẳng, phức tạp ở Biển Đông liên quan tranh chấp chủ quyền biển đảo, tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn ở khu vực và vấn đề phân chia biên giới lãnh thổ trong lịch sử cũng tác động nhất định đến quan hệ hai nước nói chung và hợp tác phân định biển nói riêng.

4. Trên cơ sở đánh giá tổng thể về quá trình hợp tác đàm phán phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia từ năm 1982 - 2025, luận án đã rút ra ba đặc điểm cơ bản: Trong suốt quá trình hợp tác phân định biển, hai nước cơ bản thống nhất lập trường giải quyết theo hướng hòa bình, dựa trên luật pháp quốc tế; Việt Nam và Malaysia coi trọng hợp tác đàm phán song phương để giải quyết mâu thuẫn, bất đồng thay vì sử dụng cơ chế trung gian, hòa giải của bên thứ ba; quá trình hợp tác đàm phán phân định biển giữa Việt Nam - Malaysia diễn ra trong thời gian dài, song những bất đồng khó leo thang căng thẳng thành xung đột.

5. Việt Nam và Malaysia đều là thành viên của Liên hợp quốc và là thành viên có trách nhiệm và ảnh hưởng lớn đến cấu trúc chính trị, tính thống nhất của ASEAN cũng như duy trì hòa bình, thịnh vượng ở khu vực. Do đó, kết quả hợp tác phân định biển giữa hai nước có tác động tích cực đối với thế giới, khu vực. Đối với thế giới và khu vực, việc Việt Nam và Malaysia lựa chọn giải pháp hợp tác cùng phát triển trước khi phân định biển, đạt được kết quả phân định cuối cùng có đóng góp nhất định đối với thực tiễn phân định biển trên thế giới và khu vực; là cơ sở vững chắc để các quốc gia ven biển nói chung tăng cường hợp tác đàm phán phân định biển, giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, ngăn ngừa xung đột, duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu

vực. Đối với Việt Nam và Malaysia, kết quả hợp giúp hai bên củng cố niềm tin chính trị, củng cố lợi ích, chủ quyền quốc gia trên biển, thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Malaysia trở nên sâu sắc và bền chặt với nội hàm toàn diện hơn, sâu rộng hơn trên cả bình diện song phương và đa phương.

6. Qua việc đánh giá tác động từ bối cảnh thế giới, khu vực, nhất là cục diện tình hình Biển Đông, nhu cầu hợp tác phát triển của hai nước trong tình hình mới và lịch sử hợp tác hai nước về phân định biển đến năm 2025 cho phép dự báo triển vọng quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia nói chung và hợp tác về biển nói riêng thời gian tới sẽ diễn tiến theo chiều hướng: Hợp tác cùng phát triển là xu thế chính trong quan hệ Việt Nam - Malaysia, song vẫn tồn tại một số vấn đề liên quan lao động bất hợp pháp, ngư dân đánh bắt cá trái phép và phân định biển; quan hệ hai nước trong ASEAN và các diễn đàn khu vực và đa phương tiếp tục duy trì và phát triển; quan hệ hai nước nói chung và quá trình hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định biển nói riêng sẽ chịu tác động từ cục diện thế giới mới, yếu tố cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực, đặc biệt là cạnh tranh Mỹ - Trung.

7. Luận án khuyến nghị một số chính sách đối với Việt Nam. Trong đó, gợi mở những hàm ý thúc đẩy phát triển quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Malaysia trên các lĩnh vực, nhất là thúc đẩy tiến trình hợp tác phân định biển giữa hai nước. Luận án cũng khuyến nghị những giải pháp góp phần bảo vệ chủ quyền và lợi ích, an ninh quốc gia Việt Nam ở Biển Đông như tăng cường củng cố lòng tin chiến lược, phát triển quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, thực chất trên các lĩnh vực, tạo thuận lợi giải quyết hiệu quả những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trong quan hệ song phương; thúc đẩy tiến trình hợp tác đàm phán phân định biển và giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên biển giữa Việt Nam và Malaysia, trong đó hai bên cần thể hiện thiện chí đi sâu đàm phán thực chất về phân định biển, dựa trên luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982, tôn trọng lợi ích của nhau trên cơ sở công bằng, đôi bên cùng có lợi; củng cố nội lực, kiến tạo môi trường hoà bình, ổn định và an ninh ở khu vực Biển Đông, tạo thuận lợi để giải quyết các tranh chấp, bất đồng về lãnh thổ và phân định ranh giới biển.

8. Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện luận án, nghiên cứu sinh còn gặp một số khó khăn, nhất là việc tiếp cận và trích dẫn các nguồn tài liệu gốc. Do nguồn tư liệu gốc liên quan đàm phán phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia chưa được công bố công khai. Bên cạnh đó, do phạm vi nghiên cứu, thời gian và dung lượng nghiên cứu nên luận án chưa đi sâu phân tích về quá trình hợp tác tuần tra chung trên biển, hợp tác biển giữa Việt Nam và Malaysia trên các vùng biển giáp ranh giữa hai nước.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Le Van Bao (2022), “Malaysia's Statement on The East Sea”, *The Journal of Middle East and North Africa Sciences* Vol. 08 (05), pp.1-5.
2. Nguyen Thanh Minh, Le Van Bao, Tran Ngoc Giap (2023), “The Distribution Process Between Vietnam with Countries In The Sea”, *The Journal of Middle East and North Africa Sciences* Vol. 09 (01), pp.1-8.
3. Nguyen Thanh Minh, Le Van Bao, Tran Ngoc Giap (2023), “Foreign Position and Foreign Policy of Vietnam on The Determination of The Sea”, *The Journal of Middle East and North Africa Sciences* Vol. 09 (05), pp.1-3.
4. Le Van Bao (2023), “Some basic content in the negotiation process maritime delimitation between Vietnam and Malaysia”, *International Journal of Science Academic Research* Vol. 04 (08), pp.6012-6015.
5. Nguyen Thanh Minh, Le Van Bao, Tran Ngoc Giap (2023), “International legal basis for establishing sovereignty of Vietnam for the two Hoang Sa and Truong Sa Islands”, *International Journal of Science Academic Research* Vol. 04 (09), pp.6251-6254.
6. Nguyen Thanh Minh, Le Van Bao (2024), “Sovereignty of the Hoang Sa islands belonging to the geographical territory of cochin chine through chronicle editions in France during the rule of king minh Mang in Vietnam (1820 -1840)”, *International Journal of Science Academic Research* Vol. 05 (03), pp.7206-7211.
7. Le Van Bao (2024), “Vietnam - Malaysia cooperation on maritime delimitation”, *International Journal of Science Academic Research* Vol. 05 (12), pp.8857-8863.
8. Lê Văn Bảo (2025), “Chủ trương của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội* (8 - 512), tr.12-20.
9. Lê Văn Bảo (2025), “Hợp tác Việt Nam - Malaysia về phân định vùng chồng lấn thềm lục địa ở vùng biển Tây Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử* (7 - 591), tr.59-69.
10. Lê Văn Bảo (2025), “Hợp tác Việt Nam - Campuchia về phân định biển”, *Tạp chí Giáo dục lý luận Chính trị quân sự* (10 - 224), tr.97-100.